

BÁO CÁO CẬP NHẬT VĨ MÔ
Tháng 10/2023

**TĂNG TRƯỞNG GẶP KHÓ,
NHƯNG ĐÃ THOÁT ĐÁY**

Trịnh Viết Hoàng Minh
CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

www.acbs.com.vn

ACBS

NỘI DUNG CHÍNH

TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

- Kinh tế Mỹ vẫn tốt và khả năng tăng lãi suất vẫn hiện hữu, tuy đã giảm bớt
- Trung Quốc hồi phục nhẹ nhưng tốc độ hồi phục chậm
- Lạm phát tại Mỹ và EU có khả năng cao dai dẳng
- Trong khi Trung Quốc đang rơi vào giảm phát
- Dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2024 gặp nhiều khó khăn
- Lĩnh vực sản xuất tại Châu Á đang gặp khó khăn nhưng vẫn đang trên đà phục hồi
- Dự báo thương mại quốc tế đã chạm đáy

TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

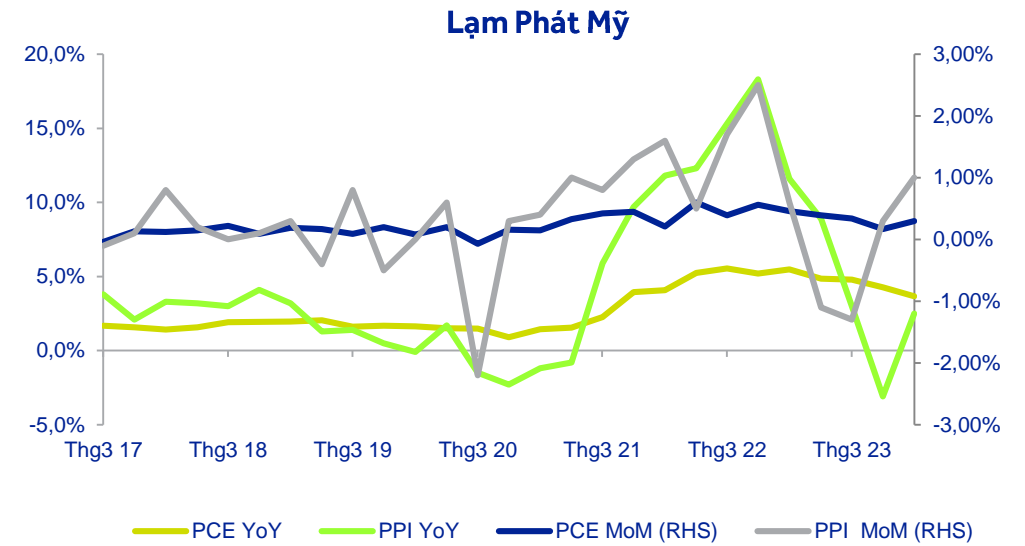
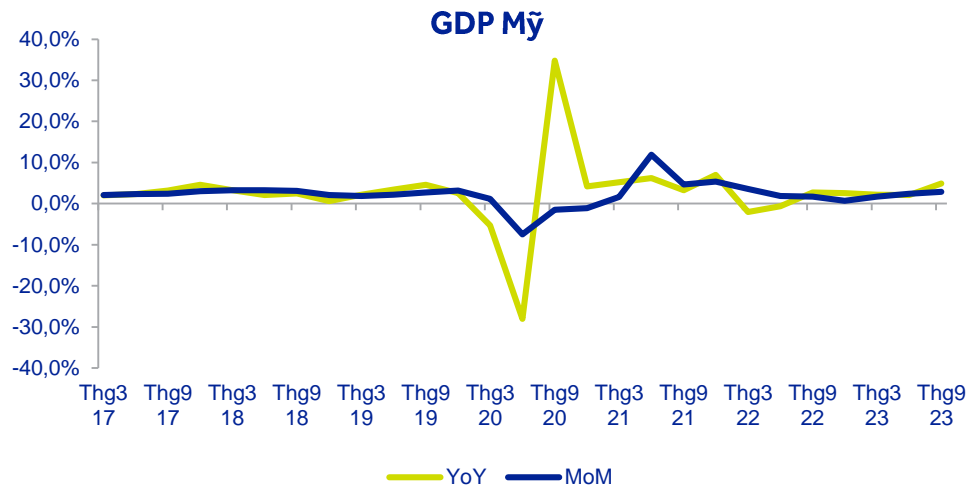
- Hoạt động sản xuất công nghiệp (IIP) tiếp tục hồi phục nhưng tốc độ hồi phục còn yếu
- Hoạt động thương mại XNK Tháng 10 tăng trưởng dương.
- FDI giải ngân và FDI đăng ký hồi phục mạnh trong Tháng 10/2023
- Hoạt động tiêu dùng vẫn tăng trưởng chậm dưới mức trung bình 10 năm (13%)
- Đầu tư công tiếp tục là bệ đỡ quan trọng hỗ trợ nền kinh tế
- Lạm phát vẫn thấp hơn mức 4,5% mà Chính phủ phê duyệt

QUAN ĐIỂM CỦA CHÚNG TÔI

- Mặc dù Mỹ đang là đầu tàu dẫn dắt tăng trưởng kinh tế toàn cầu, tuy nhiên lạm phát dai dẳng khiến Mỹ phải duy trì lãi suất cao. Mặt bằng lãi suất cao, đến lượt mình, cũng đồng thời gây ảnh hưởng tiêu cực đối với tăng trưởng kinh tế của Mỹ nói riêng và toàn cầu nói chung. Trong khi đó, Châu Âu và Trung Quốc đối mặt với nhiều khó khăn trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, và Châu Á đang trải qua quá trình hồi phục chậm. Do đó, chúng tôi cho rằng, cần hết sức cẩn trọng quan sát động thái của các NHTW trong thời gian tới để đánh giá và dự đoán tác động của mỗi quyết định chính sách đối với tăng trưởng kinh tế Mỹ và toàn cầu.
- Về phía Việt Nam, chúng tôi ước lượng tăng trưởng GDP trong Q4 sẽ dao động 6,3-6,8% và cả năm sẽ đạt trong khoảng 4,8-5%. Bên cạnh đó, CPI cũng sẽ được duy trì ở mức tầm 3,5% cho cả năm 2023. Dòng vốn FDI và hoạt động xuất nhập khẩu được dự kiến sẽ tiếp tục hồi phục.

TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

KINH TẾ MỸ VẪN TỐT VÀ KHẢ NĂNG TĂNG LÃI SUẤT VẪN HIỆN HỮU



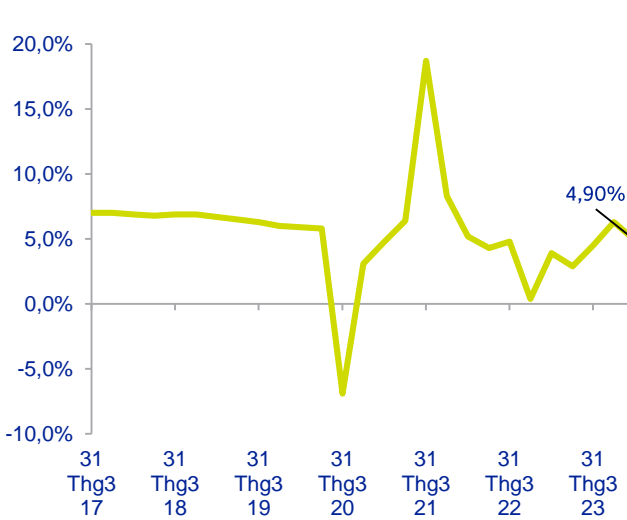
Nguồn: Cục phân tích kinh tế Mỹ

- Tăng trưởng GDP: Nền kinh tế Mỹ tăng trưởng với tốc độ nhanh nhất trong gần hai năm trong Q3/2023, nhờ chi tiêu tiêu dùng bùng nổ. Tốc độ tăng trưởng GDP sơ bộ ước tính đạt 4,9% svck, hơn gấp đôi so với quý trước. Động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế, chi tiêu cá nhân, đã tăng 4%, mức cao nhất kể từ năm 2021.
- Lạm phát: Chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ cốt lõi (core PCE) tăng chậm lại trong Q3/2023 đạt 2,4% svck, nhưng nếu xem xét kỹ hơn, chỉ số giá cốt lõi chỉ ổn định do giá hàng hóa cốt lõi tăng chậm lại (chỉ tăng 2,1% svck). Tuy nhiên, chỉ số lạm phát dịch vụ siêu cốt lõi (chỉ số lạm phát dịch vụ cốt lõi không bao gồm nhà ở và bao gồm chăm sóc sức khỏe, cắt tóc và lưu trú) tăng 3,5% svck năm trước trong quý 3/2023, điều này ngụ ý rằng FED vẫn còn nhiều việc phải làm để kiểm chế lạm phát trong ngành dịch vụ.
- Thị trường việc làm: Thị trường việc làm tiếp tục thắt chặt trong tháng 9/2023, với số lượng việc làm mới được tạo ra nhiều hơn dự kiến. Tỷ lệ thất nghiệp vẫn duy trì ở mức 3,8%, thấp hơn mức trung bình 10 năm là 5,1%.
- Các chỉ số kinh tế cho thấy nền kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng mạnh mẽ trong Tháng 9/2023 như (1) Doanh số bán lẻ tăng 0,7% trong tháng 9/2023, vượt xa dự kiến của các nhà kinh tế; (2) Lượng nhà khởi công xây dựng tăng 9,6% trong tháng 9/2023; (3) Đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền tăng 4,7% trong tháng 9/2023.

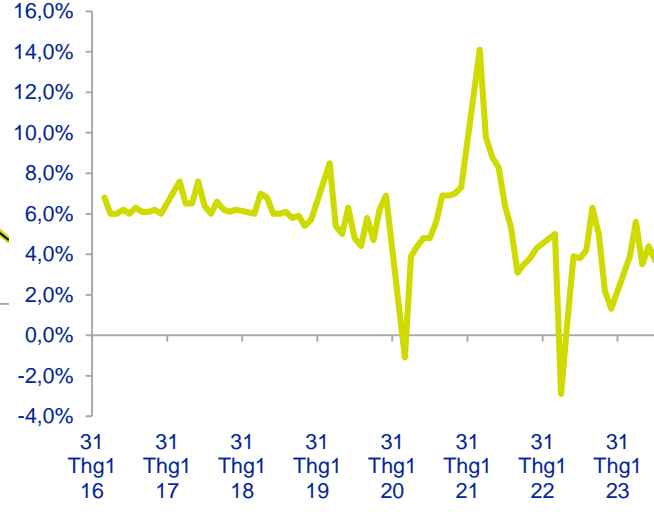
TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

TRUNG QUỐC HỒI PHỤC NHẸ NHƯNG TỐC ĐỘ HỒI PHỤC VẪN CHẬM

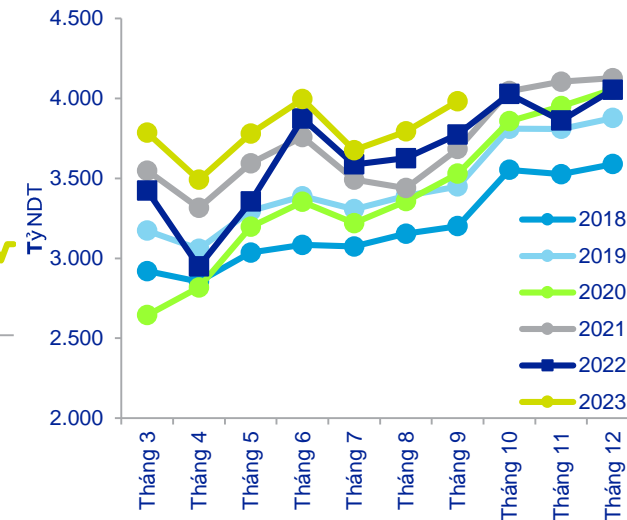
GDP TQ YoY



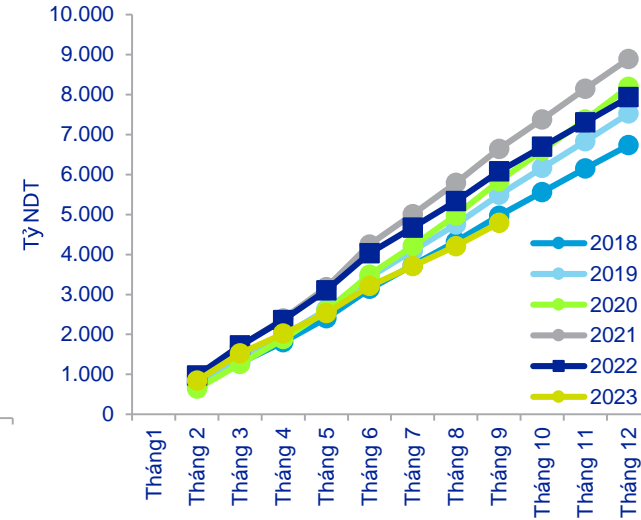
Sản Xuất Công Nghiệp YoY



Doanh thu bán lẻ TQ hàng tháng



Đầu tư BĐS TQ YTD



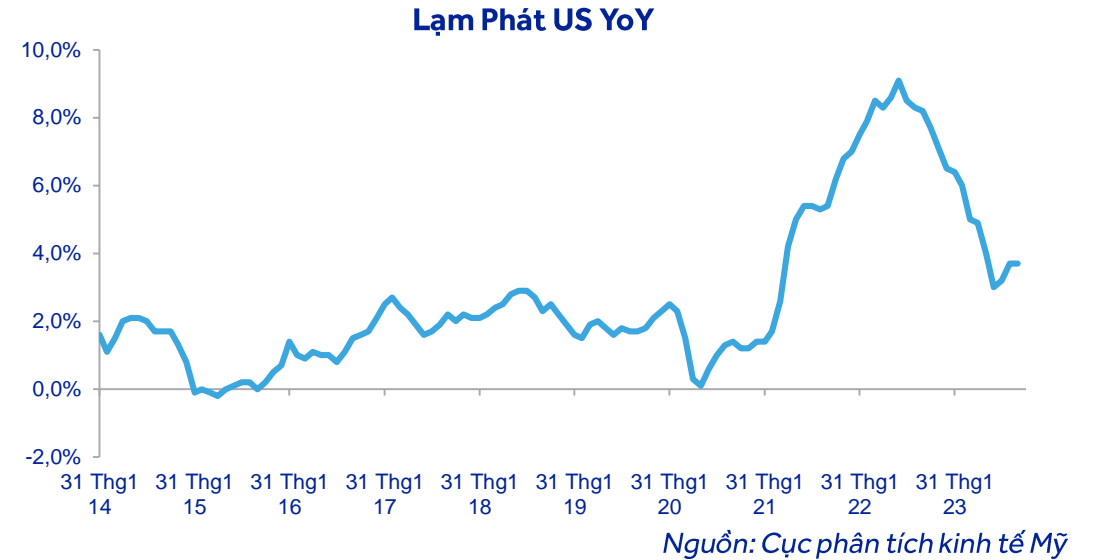
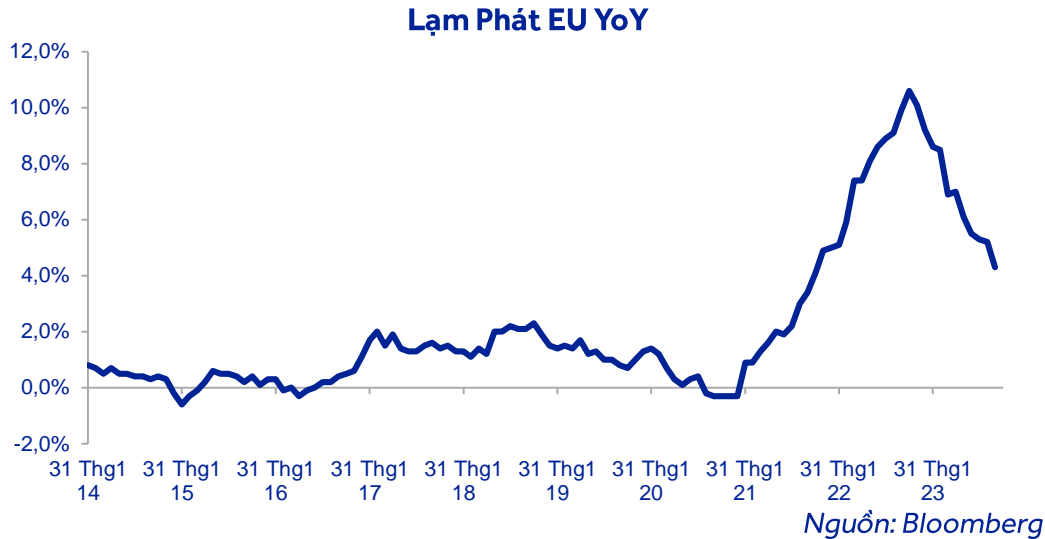
Nguồn: Viện Thống kê Quốc gia TQ

➤ Nhìn chung tăng trưởng kinh tế Trung Quốc hồi phục nhẹ trong Tháng 9/2023 nhờ doanh số bán lẻ tốt hơn kỳ vọng nhưng thị trường BĐS (đóng góp tầm 30% tăng trưởng GDP) vẫn tiếp tục là gánh nặng kéo giảm tăng trưởng của nền kinh tế khi đầu tư BĐS giảm 9,1% svck trong 9T2023. Điểm sáng là mức tăng trưởng 9T2023 hiện vẫn cao hơn mức tăng trưởng mục tiêu cả năm 5% của Chính phủ.

- GDP Q3/2023 tăng 1,3% so Q2/2023 và tăng 4,9% svck. 9T2023 Trung Quốc ghi nhận GDP tăng 5,2% svck.
- Doanh số bán lẻ, một chỉ số đo lường chính về lực cầu tiêu dùng, tăng 5,5% svck trong Tháng 9/2023, so với mức tăng 4,6% svck trong Tháng 8/2023 và cao hơn mức tăng 4,9% được các nhà kinh tế dự báo.
- Sản lượng công nghiệp tăng 4,5% trong Tháng 9/2023, không đổi so với Tháng 8/2023, nhưng cao hơn mức tăng 4,3% được các nhà kinh tế dự báo.
- Tỷ lệ thất nghiệp đạt 5% trong Tháng 9/2023, giảm so với mức 5,2% trong Tháng 8/2023.

TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

LẠM PHÁT TẠI MỸ VÀ EU CÓ KHẢ NĂNG CAO DAI DẰNG



➤ LẠM PHÁT TẠI MỸ VÀ EU VẪN ĐANG KHÁ DAI DẰNG MẶC DÙ CÓ XU HƯỚNG GIẢM NHƯNG RỦI RO TĂNG GIÁ NẰNG LƯỢNG DO XUNG ĐỘT ĐỊA CHÍNH TRỊ GẦN ĐÂY GIA TĂNG ÁP LỰC LÊN LẠM PHÁT.

- Dữ liệu lạm phát tại Mỹ vẫn ở mức cao trong Tháng 9/2023, với tốc độ tăng trưởng giá sản xuất (PPI) hàng tháng là 0,5%, thấp hơn so với 0,7% của tháng trước, nhưng vẫn cao hơn dự kiến (0,3%); và chỉ số giá sản xuất cốt lõi (Core PPI) tăng 0,3%, cao hơn một chút so với dự báo. Bên cạnh đó, chỉ số CPI cũng tăng 0,4% so với tháng trước và CPI cốt lõi (Core CPI) tăng 0,3% so với tháng trước và 4,1% svck. Chỉ số PCE ưa thích của FED tăng 2 tháng liên tiếp với PCE tổng thể tăng 0,4%, chủ yếu đến từ tăng giá dầu. Lạm phát trong lĩnh vực dịch vụ (ngoại trừ lĩnh vực nhà ở và năng lượng) tăng 0,4% trong Tháng 9/2023, so với chỉ 0,1% trong tháng trước.
- Nhìn chung, lạm phát tại Mỹ có thể vẫn dai dẳng nhưng xu hướng vẫn đang tiếp tục chậm lại và FED sẽ vẫn có thể tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ để chắc chắn rằng lạm phát đang trên đà giảm bền vững nếu số liệu công bố sắp tới không khả quan.
- Kỳ vọng lạm phát trong khu vực EU tăng nhẹ trong bảng khảo sát Tháng 8/2023, với kỳ vọng lạm phát tăng lên mức 3,5% trong 12 tháng sắp tới (sv 3,4% trong báo cáo Tháng 7/2023), điều này cho thấy ECB có thể cần duy trì lập trường cứng rắn đối với lạm phát lâu hơn.

TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

TRONG KHI TRUNG QUỐC ĐANG RƠI VÀO GIẢM PHÁT

➤ MẶT BẰNG GIÁ TIÊU DÙNG CỦA TRUNG QUỐC TIẾP TỤC GIẢM, NGUY CƠ GIẢM PHÁT GIA TĂNG DO NỀN KINH TẾ TIẾP TỤC GẶP NHIỀU THÁCH THỨC VỀ MẶT TĂNG TRƯỞNG.

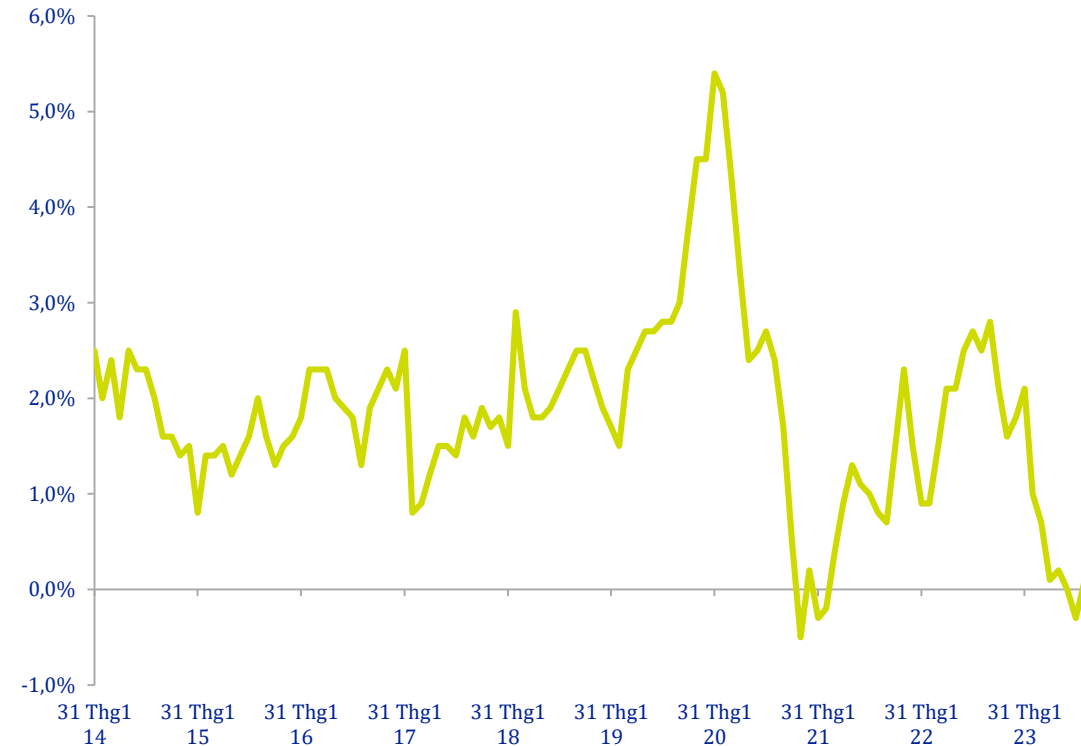
- Dữ liệu lạm phát Trung Quốc Tháng 10/2023 cho thấy mặt bằng giá tiêu dùng tiếp tục giảm (-0,2% svck) sau khi không đổi trong Tháng 9/2023 chủ yếu do nhu cầu trong nước tiếp tục suy yếu. Bên cạnh đó, CPI cốt lõi chỉ tăng 0,6% YoY (so với mức tăng 0,8% Tháng 9/2023) và chỉ số giá sản xuất (PPI) giảm 13 tháng liên tiếp. Nhìn chung, lạm phát của Trung Quốc đã ở mức thấp trong năm nay do:

(1) các yếu tố trong nước như thị trường bất động sản suy yếu kéo dài và lòng tin tiêu dùng yếu, và

(2) các yếu tố quốc tế bao gồm giá cả hàng hóa toàn cầu giảm so với mức cao của năm ngoái và nhu cầu yếu đối với hàng hóa Trung Quốc dẫn đến xuất khẩu giảm.

- Chính phủ Trung Quốc đang cố gắng thúc đẩy chi tiêu của người tiêu dùng để nâng sức mua và thúc đẩy mặt bằng giá tăng một cách "vừa phải", nhưng phải đối mặt với những thách thức về mặt tài chính (như nợ chính quyền địa phương và doanh nghiệp đang ở mức báo động) và thị trường bất động sản suy yếu kéo dài. Nhiều dự đoán của thị trường là NHTW Trung Quốc sẽ phải tiếp tục chính sách nới lỏng tiền tệ và có thể giảm 10 điểm cơ bản đối với lãi suất 1 năm và 25 điểm cơ bản đối với tỷ lệ dự trữ bắt buộc.

Lạm Phát TQ YoY



Nguồn: Viện Thống kê Quốc gia TQ

TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG TOÀN CẦU NĂM 2024 GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN

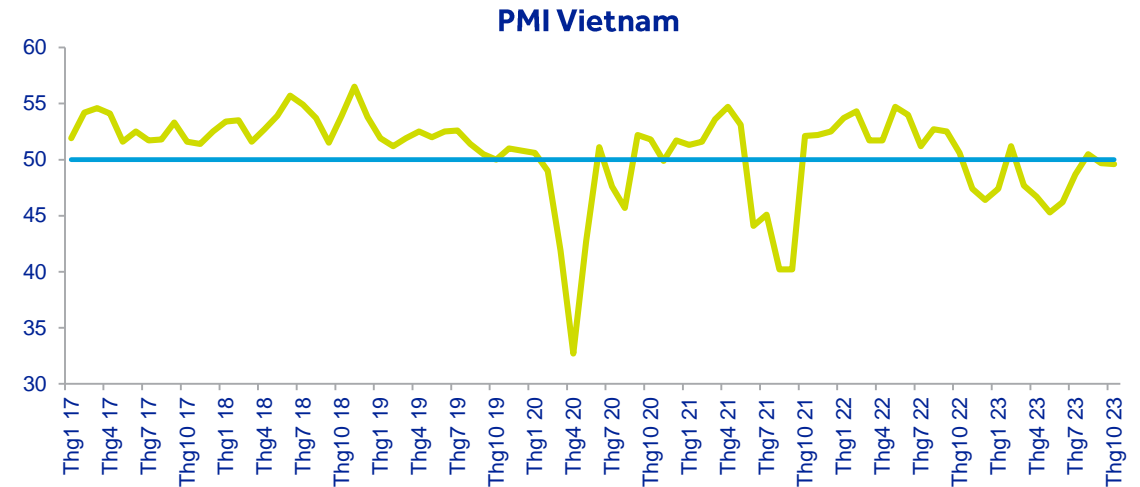
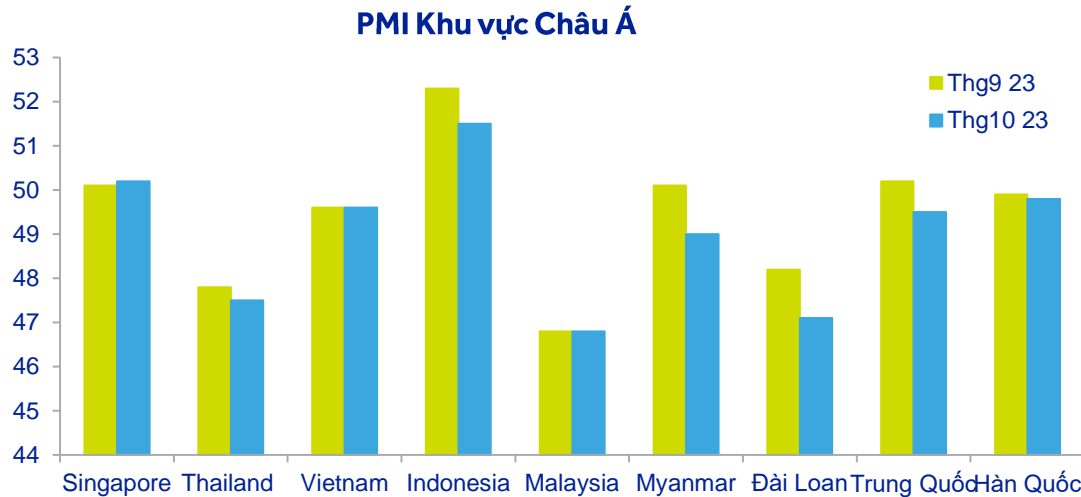
- IMF hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 xuống còn 2,9%, giảm 0,1% so với dự báo đưa ra vào Tháng 7/2023 và thấp hơn mức trung bình 3,8% của hai thập kỷ trước đại dịch.
- Trong khi đó, dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2023 của IMF vẫn giữ nguyên ở mức 3,0%.
- Áp lực lạm phát và suy giảm tăng trưởng của các quốc gia lớn sẽ tác động tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế của thế giới và Việt Nam trong thời gian tới.

	Dự báo năm 2023	Thay đổi so với dự báo trước	Dự báo năm 2024	Thay đổi so với dự báo trước
Thế giới	3.00%	0.00%	2.90%	-0.10%
Hoa Kỳ	2.10%	0.30%	1.50%	0.50%
Khu vực EU	0.70%	-0.20%	1.20%	-0.30%
Đức	-0.50%	-0.20%	0.90%	-0.40%
Pháp	1.00%	0.20%	1.30%	0.00%
Ý	0.70%	-0.40%	0.70%	-0.20%
Vương quốc Anh	0.50%	0.10%	0.60%	-0.40%
Nhật Bản	2.00%	0.60%	1.00%	0.00%
Trung Quốc	5.00%	-0.20%	4.20%	-0.30%
Ấn Độ	6.30%	0.20%	6.30%	0.00%
Nga	2.20%	0.70%	1.10%	-0.20%
Brazil	3.10%	1.00%	1.50%	0.30%
Nam Phi	0.90%	0.60%	1.80%	0.10%
Việt Nam	4.70%	-1.10%	5.80%	-1.10%

Nguồn: IMF

TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

PMI THÁNG 10/2023 CHO THẤY LĨNH VỰC SẢN XUẤT CỦA CHÂU Á ĐANG PHẢI ĐỐI MẶT VỚI MỘT SỐ KHÓ KHĂN NHƯNG ĐANG TRÊN ĐÀ PHỤC HỒI



Nguồn: S&P Global

- Dữ liệu PMI Tháng 10/2023 của khu vực Châu Á cho thấy một bức tranh hỗn hợp đối với lĩnh vực sản xuất, với một số quốc gia đang phải đối mặt với một số khó khăn. Chỉ số PMI khác biệt đối với từng quốc gia trong khu vực châu Á, theo như đánh giá của chúng tôi, là do:
 - (1) chi phí tăng cao, đặc biệt là dầu, gây áp lực cho các nhà sản xuất;
 - (2) nhu cầu quốc tế yếu làm ảnh hưởng đến xuất khẩu;
 - (3) tỷ trọng các hoạt động sản xuất có liên quan đến xuất khẩu của từng quốc gia sẽ tạo ra ảnh hưởng khác biệt đối với từng quốc gia.
- Mặc dù chỉ báo nhiều thách thức nhưng báo cáo PMI của nhiều nước cũng cho thấy một số dấu hiệu tích cực. Ví dụ, triển vọng sản lượng của Hàn Quốc đã cải thiện đáng kể vào Tháng 10/2023. Ngoài ra, PMI ở Ấn Độ tiếp tục trong vùng mở rộng, cho thấy lĩnh vực sản xuất vẫn đang tiếp tục có thêm đơn hàng mặc dù có suy giảm đà tăng trưởng nhẹ. Nhìn chung, dữ liệu PMI cho Tháng 10/2023 cho thấy lĩnh vực sản xuất của châu Á đang phải đối mặt với một số khó khăn nhưng vẫn đang trên đà phục hồi.

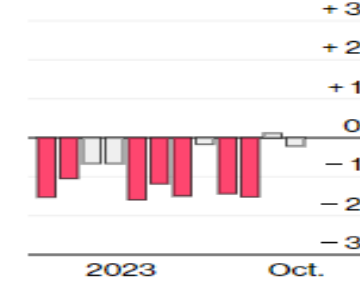
TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐÃ CHẠM ĐÁY

- Bloomberg's Trade Tracker đã xác nhận hoạt động thương mại toàn cầu đã chạm đáy khi 10 chỉ số mà Bloomberg theo dõi hiện tại chỉ có 4/10 chỉ số còn ở khu vực xấu (so với lần lượt 6/10 ở Tháng 8/2023 và 8/10 ở Tháng 7/2023).
- Nhìn chung các nền kinh tế xuất khẩu như Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi. Trong khi các chỉ số hoạt động của các cảng biển quan trọng cũng như giá cước vận chuyển cũng bắt đầu hồi phục từ đáy. Tuy nhiên đà hồi phục còn chậm.

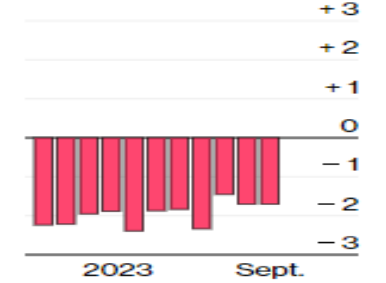
Country Export Volumes

Korea Exports



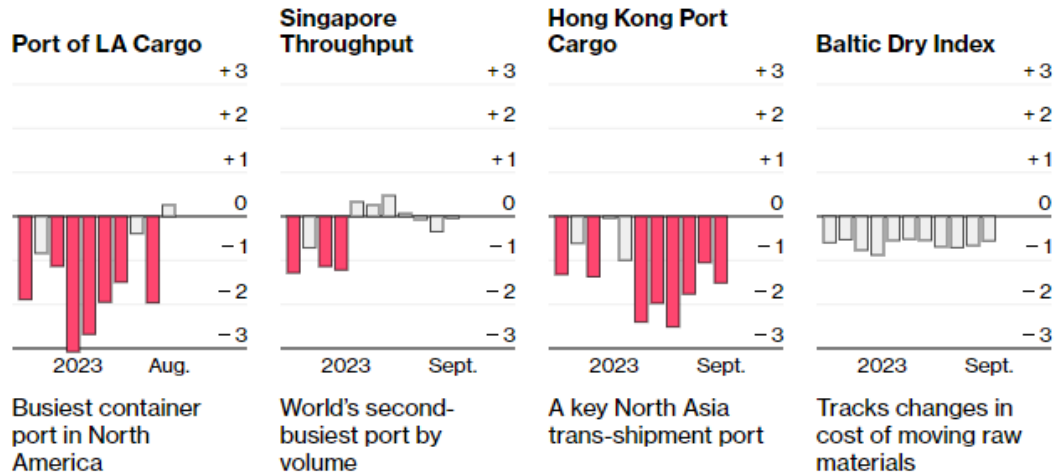
Key export hub's volumes for month's first 20 days

Taiwan Exports



Tracks key supply-chain hub for electronics

Shipping



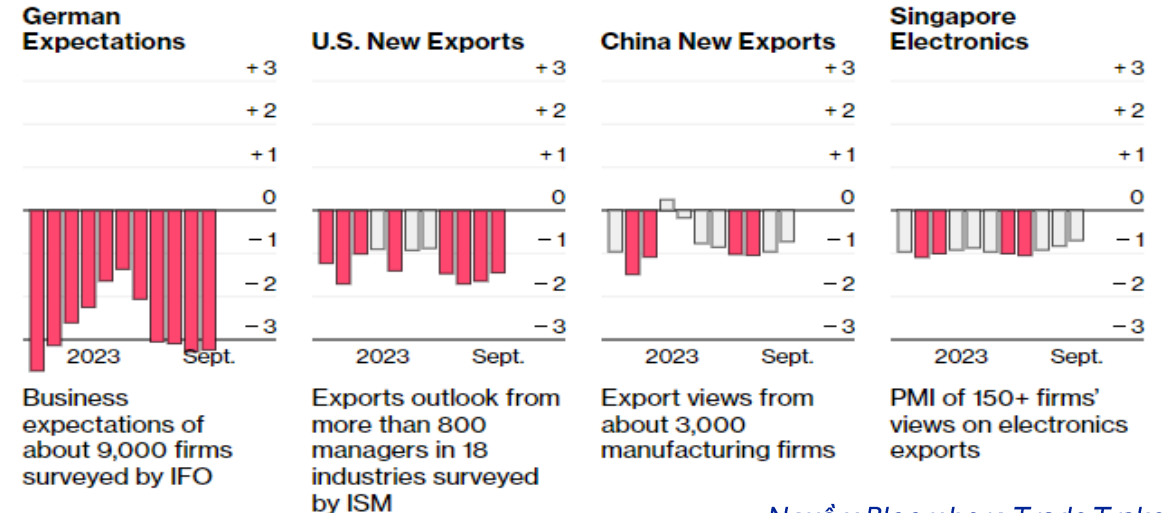
Busiest container port in North America

World's second-busiest port by volume

A key North Asia trans-shipment port

Tracks changes in cost of moving raw materials

Sentiment



Business expectations of about 9,000 firms surveyed by IFO

Exports outlook from more than 800 managers in 18 industries surveyed by ISM

Export views from about 3,000 manufacturing firms

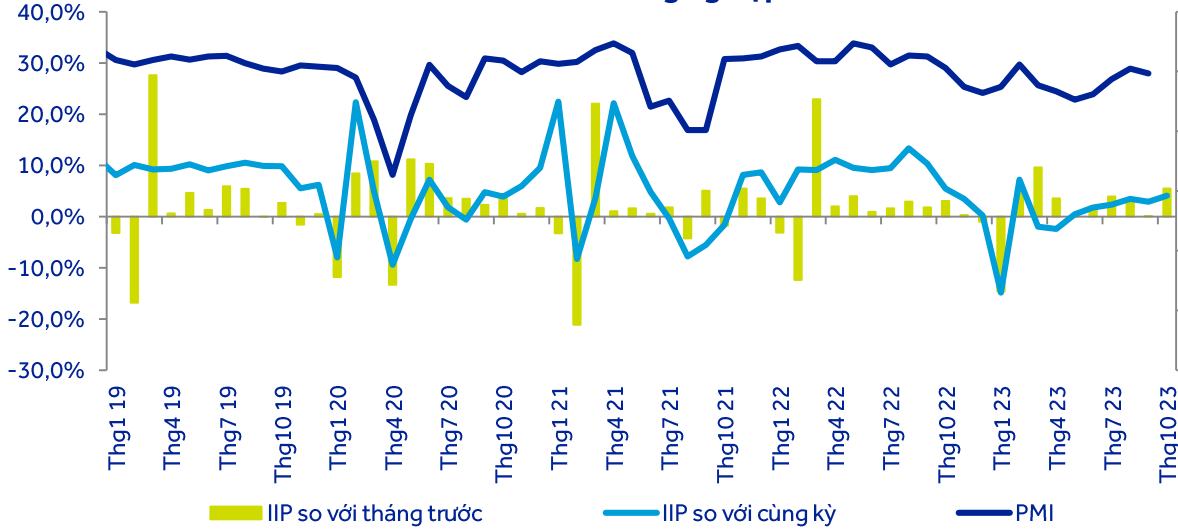
PMI of 150+ firms' views on electronics exports

Nguồn: Bloomberg Trade Tracker

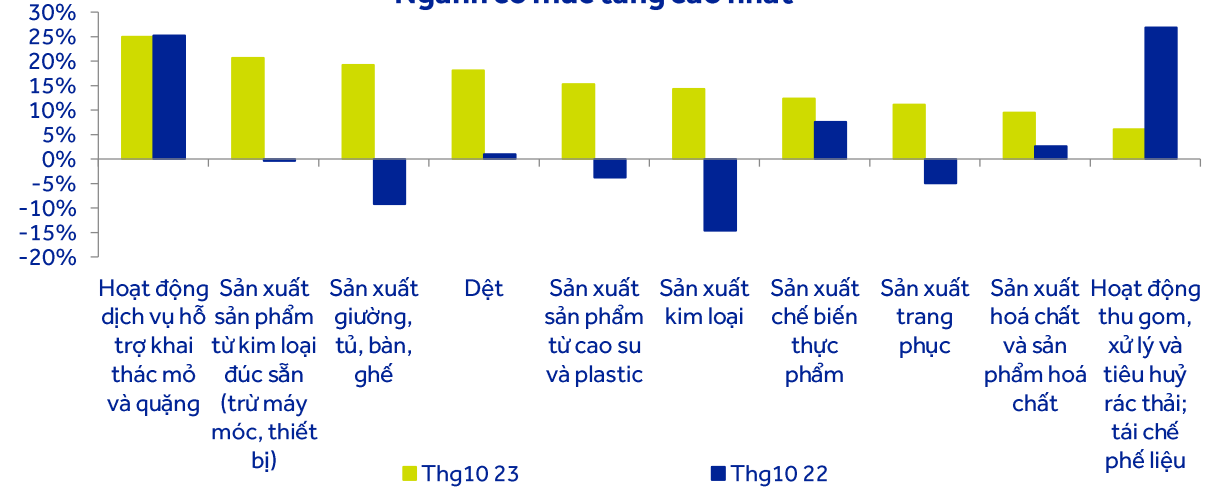
TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP TIẾP TỤC HỒI PHỤC NHƯNG TỐC ĐỘ HỒI PHỤC CHƯA MẠNH

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



Ngành có mức tăng cao nhất



Nguồn: Tổng cục Thống kê

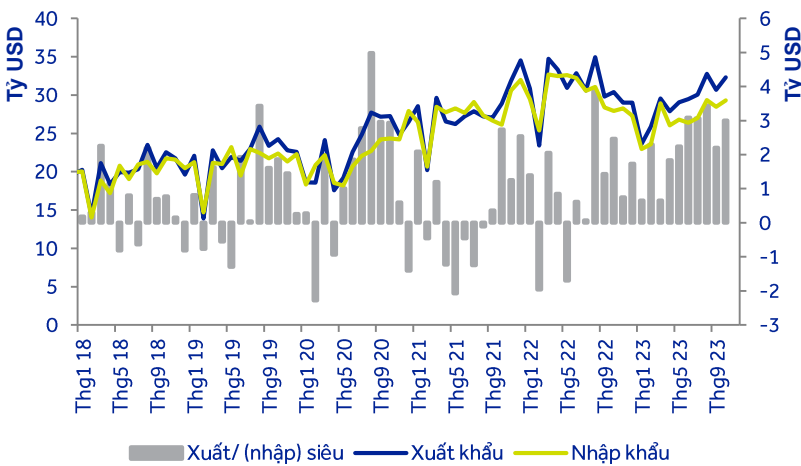
➤ **Hoạt động sản xuất công nghiệp của Việt Nam mặc dù đang hồi phục nhưng tốc độ hồi phục chưa mạnh và vẫn đang đối mặt với một số thách thức từ tình hình kinh tế thế giới. Nền kinh tế của các đối tác thương mại chính như EU, Hàn Quốc, Nhật Bản và Đài Loan vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục rõ ràng. Thị trường Mỹ vẫn duy trì sức mua tuy nhiên khả năng duy trì vẫn còn nhiều bất định. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn có một số điểm mạnh, như lợi thế về chi phí, thị trường nội địa tiềm năng và các hiệp định thương mại. Nếu tận dụng tốt các điểm mạnh này, chúng tôi tin rằng Việt Nam vẫn có thể duy trì tốc độ hồi phục các hoạt động sản xuất công nghiệp trong những tháng sắp tới.**

- Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục hồi phục khi chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ghi nhận tăng nhẹ 4,1% svck trong Tháng 10/2023.
- Tuy nhiên, chỉ số PMI của Việt Nam trong Tháng 10/2023 giảm nhẹ về 49,6 (so với 49,7 trong Tháng 9/2023) vẫn chưa vượt qua được mốc 50 (mốc tăng trưởng tổng thể toàn ngành công nghiệp). Số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng nhẹ, tuy nhiên không đủ mạnh để thúc đẩy các doanh nghiệp tăng sản lượng. Thay vào đó, họ đã tận dụng hàng tồn kho thành phẩm để đáp ứng nhu cầu.

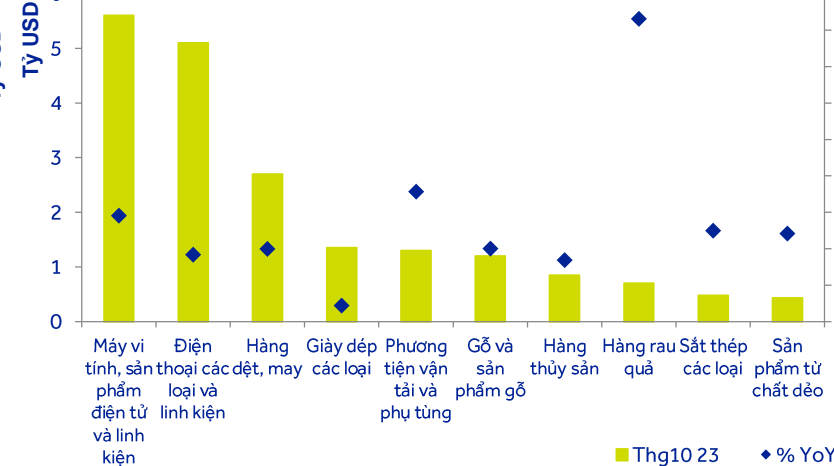
TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI TIẾP TỤC HỒI PHỤC NHẸ

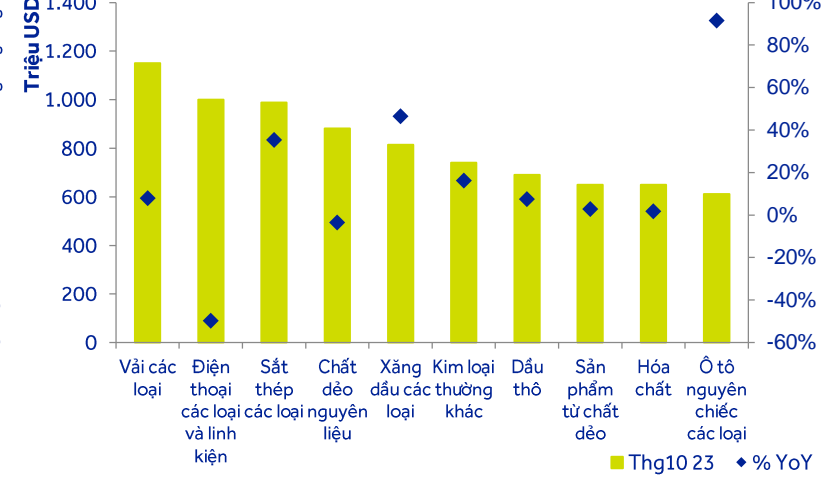
Giá trị XNK hàng hóa hàng tháng



Mặt hàng XK chính



Mặt hàng NK chính

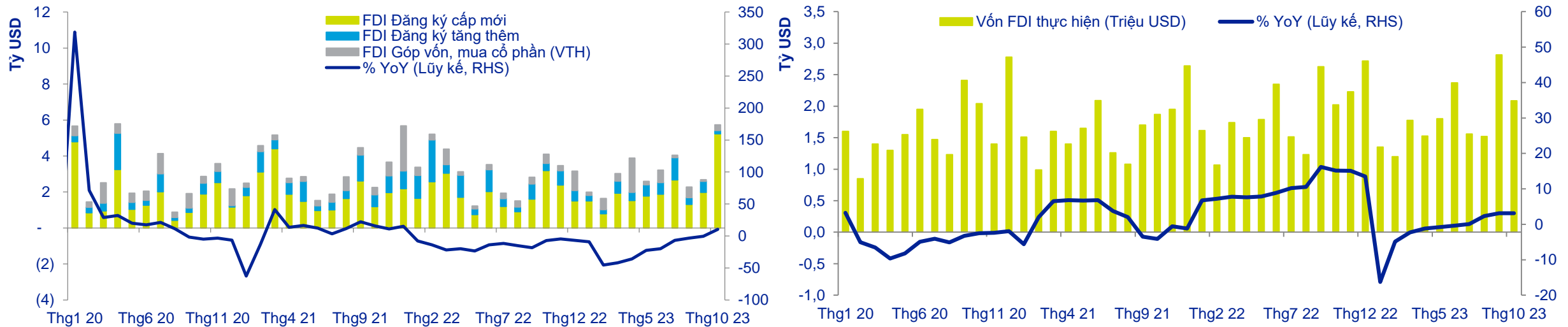


Nguồn: TCTK và Hải quan VN

- Hoạt động thương mại tiếp tục hồi phục nhẹ trong Tháng 10/2023, và tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp trong nước tiếp tục cao hơn của khu vực doanh nghiệp FDI, với xuất khẩu tăng 6,4% svck, nhập khẩu tăng 5,0% svck và thặng dư thương mại đạt 3 tỷ USD. Nhìn chung, tổng thể 10T2023 hoạt động XNK vẫn đang trong quá trình hồi phục với tổng kim ngạch XNK của Việt Nam đã bắt đầu tăng nhẹ nhưng tốc độ tăng chưa mạnh chủ yếu do nền kinh tế của các đối tác thương mại, đặc biệt là ở các nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Mỹ, EU và Trung Quốc, vẫn chưa hồi phục hoàn toàn.
- Cộng dồn 10T2023, tổng kim ngạch XNK tăng nhẹ 0,5% svck, với xuất khẩu đạt 291,2 tỷ USD (-7,1% svck), trong khi nhập khẩu đạt 266,67 tỷ USD (-12,3% svck), dẫn đến thặng dư thương mại đạt 24,6 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa Việt Nam vẫn duy trì mức xuất siêu (24,6 tỷ USD), chủ yếu nhờ xuất khẩu mạnh sang Hoa Kỳ và EU.
- Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vẫn chưa hồi phục hoàn toàn trong khi nhập khẩu vẫn chưa bật tăng mạnh. Điểm sáng là hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam như Rau củ quả (+126% svck), Gạo (+27% svck) và Hạt điều (+24% svck) tăng tiếp tục tăng mạnh trong Tháng 10/2023.
- Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất (78,6 tỷ USD), Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất (89,8 tỷ USD).

TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

FDI GIẢI NGÂN VÀ FDI ĐĂNG KÝ HỒI PHỤC MẠNH TRONG THÁNG 10/2023



Nguồn: TCTK

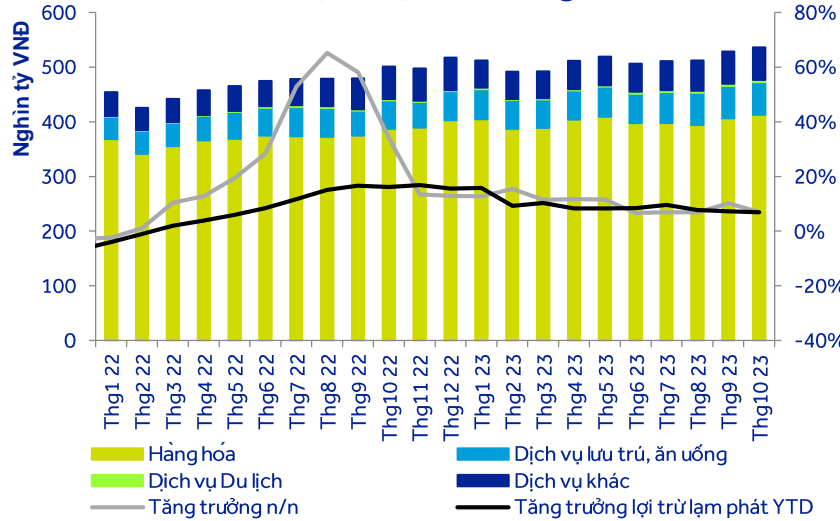
➤ Về cơ bản, vốn FDI trong 10T2023 đã có sự phục hồi tích cực, nhất là vào Tháng 10/2023 khi vốn đăng ký bật tăng mạnh, thể hiện niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài vào môi trường đầu tư của Việt Nam. Vốn giải ngân cũng duy trì ổn định, cho thấy các doanh nghiệp FDI vẫn đang tiếp tục triển khai các dự án đầu tư.

- Vốn FDI đăng ký Tháng 10/2023 tăng 63,8% svck với vốn đăng ký mới tăng mạnh hơn 80% svck nhờ 2 dự án lớn tại Quảng Ninh. Trong khi vốn FDI giải ngân vẫn tiếp tục ổn định.
- Nhìn chung, Vốn FDI đăng ký trong 10T2023 đạt 20,6 tỷ USD tăng 14,7% svck, trong khi vốn FDI giải ngân tiếp tục ổn định, đạt 18 tỷ USD sau 10T2023.
- Các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút đầu tư nước ngoài, như Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, TP.HCM, Bắc Giang, Bình Dương, tiếp tục thu hút phần lớn nguồn vốn FDI.
- Các đối tác đầu tư truyền thống đến từ châu Á như Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan vẫn chiếm tỷ trọng lớn.

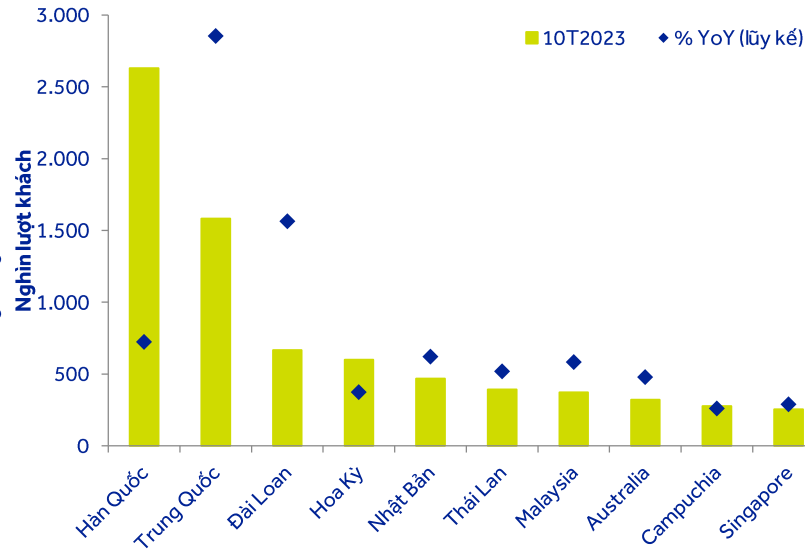
TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

HOẠT ĐỘNG TIÊU DÙNG VẪN TĂNG TRƯỞNG CHẬM DƯỚI MỨC TRUNG BÌNH 10 NĂM (13%)

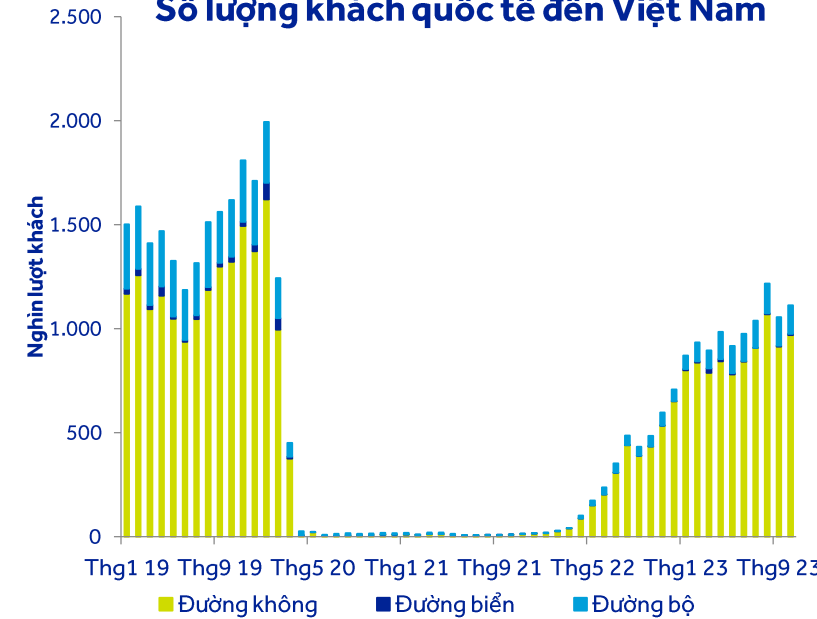
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng



Các quốc gia đông khách du lịch tới Việt Nam nhất 10T



Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam



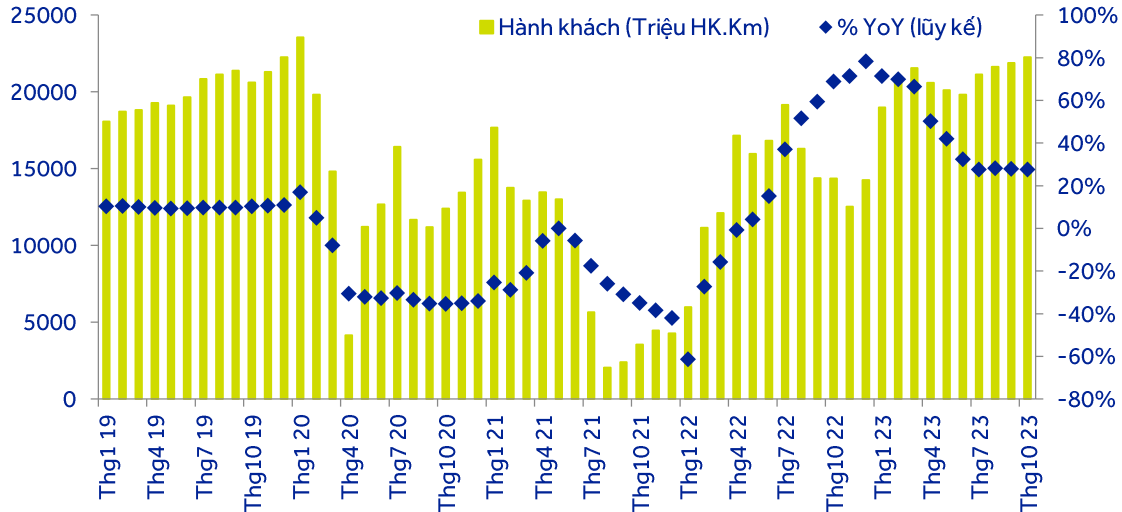
Nguồn: TCTK

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng Tháng 10/2023 tăng 7% svck với doanh thu du lịch lũy hành dẫn dắt đà tăng với mức tăng hơn 51%. Nhìn chung, trong 10T2023 doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 9,4% svck, nếu loại trừ yếu tố lạm phát tăng 6,9% svck. Mức tăng trưởng tiêu dùng hiện không khả quan khi chỉ duy trì dưới 10% và thấp hơn khá nhiều so với mức trung bình 10 năm (13%).
- Doanh thu bán lẻ hàng hóa mặc dù chiếm tỷ trọng cao nhất (78%) nhưng lại chỉ tăng 8,3%. 10T2023 ước đạt 3.988,9 nghìn tỷ đồng. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 10T2023 ước đạt 555,6 nghìn tỷ đồng, tăng 15% svck. Doanh thu du lịch lũy hành mặc dù chiếm tỷ trọng thấp nhưng đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong 10T2023 với doanh thu đạt 30,2 nghìn tỷ đồng, tăng 47,6% svck nhờ khách quốc tế đến Việt Nam đang trên đà hồi phục (10T2023 đạt gần 10 triệu lượt khách quốc tế, khoảng 69% so với cùng kỳ năm 2019 trước dịch COVID-19).

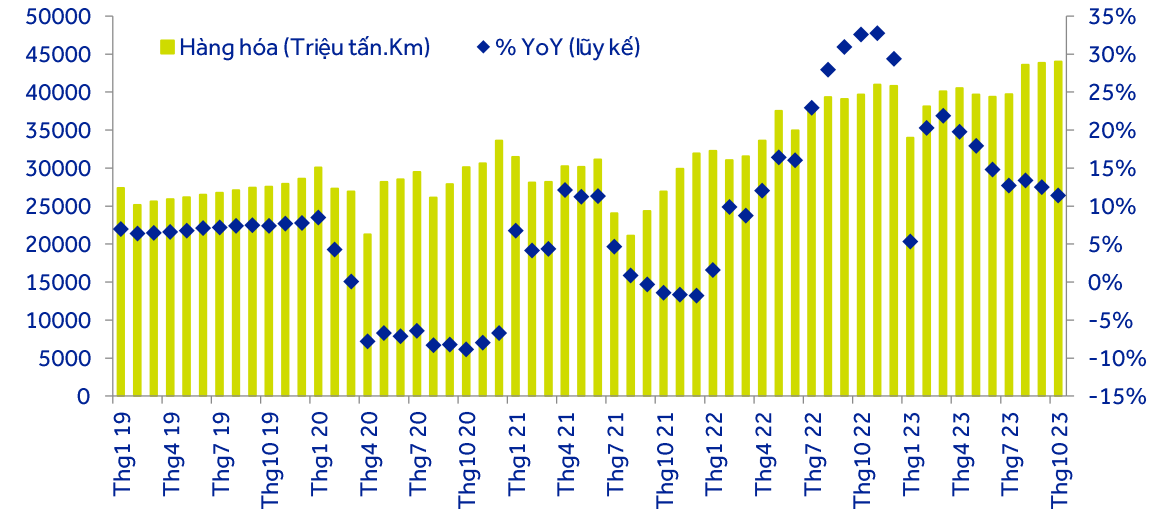
TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNG HÓA VẪN TĂNG TRƯỞNG TỐT (11,9% svck)

Khối lượng Luân chuyển hành khách (Triệu khách x km)



Khối lượng Luân chuyển hàng hóa (Triệu tấn x km)

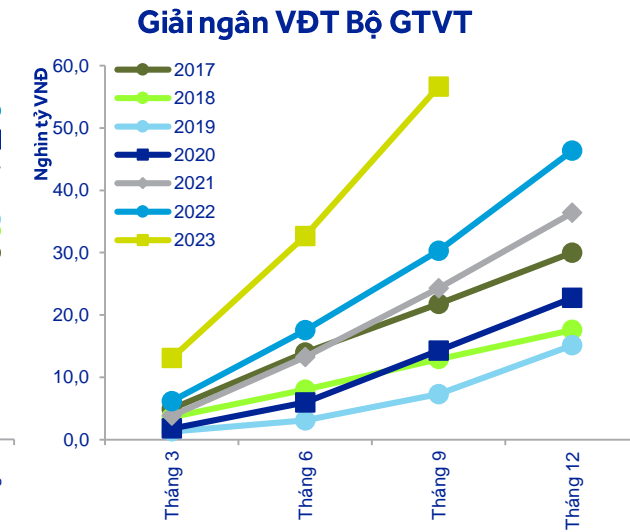
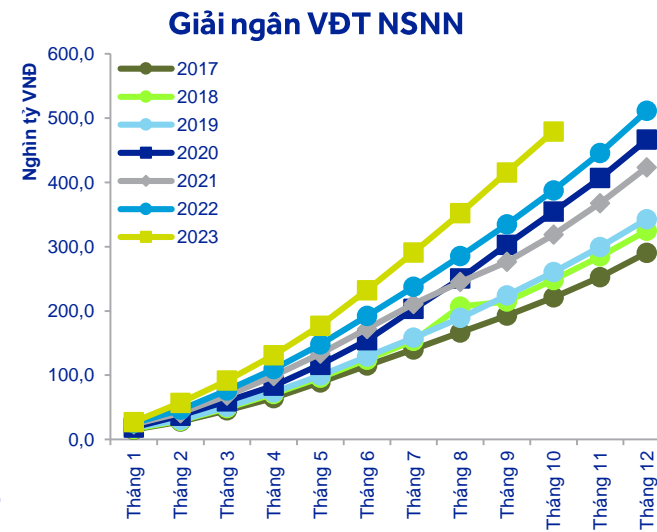
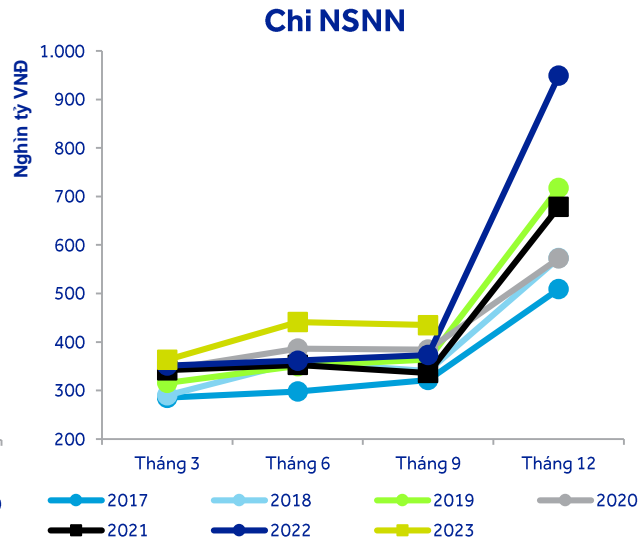
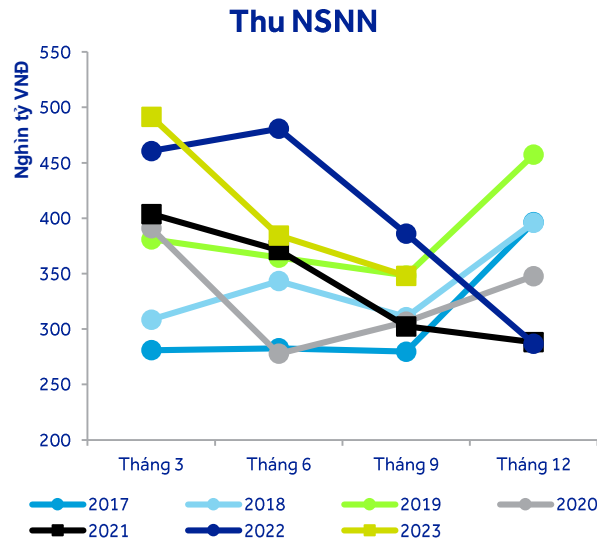


Nguồn: TCTK

- Vận tải hành khách Tháng 10/2023 ước đạt 399,7 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 0,3% so với tháng trước, và tăng 6,5% svck và luân chuyển 22,3 tỷ lượt khách.km, tăng 2,2% sv tháng trước và tăng 25,7% svck.
- Tính chung 10T2023, vận tải hành khách ước đạt 3.807,8 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 12,5% svck và luân chuyển đạt 206,2 tỷ lượt khách.km, tăng 27,6% svck.
- Vận tải hàng hóa Tháng 10/2023 ước đạt 200,1 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 3% so với tháng trước và tăng 11,9% svck và luân chuyển 44 tỷ tấn.km, tăng 4,8% sv tháng trước và tăng 7,3% svck.
- Tính chung 10T2023, vận tải hàng hóa ước đạt 1.888,3 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 14,4% svck và luân chuyển đạt 402 tỷ tấn.km, tăng 11,4% svck.

TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

ĐẦU TƯ CÔNG TIẾP TỤC LÀ BỆ ĐỠ QUAN TRỌNG HỖ TRỢ NỀN KINH TẾ



Nguồn: TCTK, Bộ KHĐT

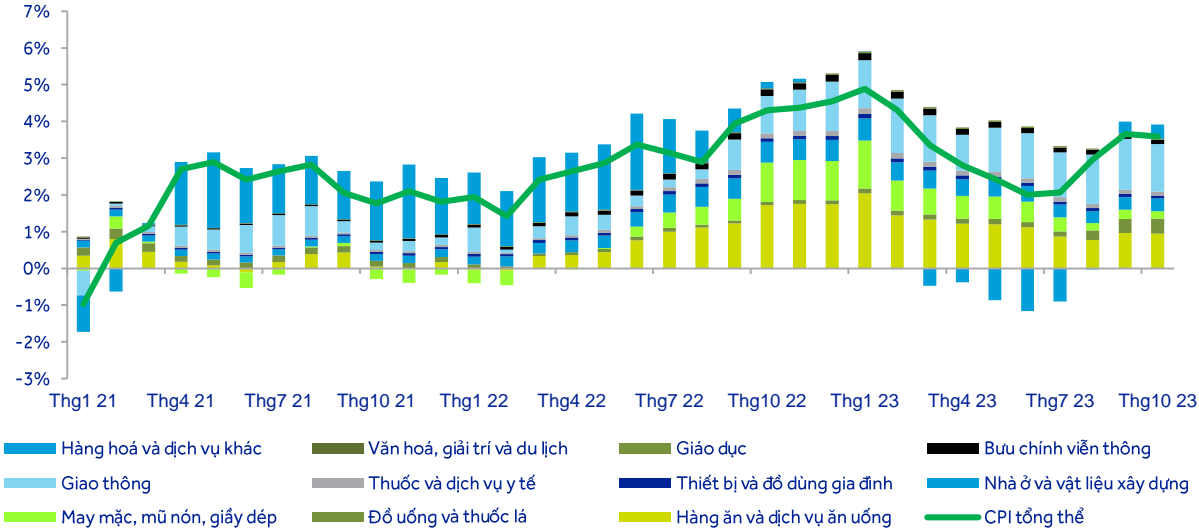
➤ Chúng tôi tiếp tục kỳ vọng Nhà nước sẽ tăng chi tiêu công để hỗ trợ nền kinh tế cũng là một trong những giải pháp quan trọng và cũng kỳ vọng đây sẽ tiếp tục là một giải pháp quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Ước tính đến cuối Tháng 10/2023, vốn đầu tư từ nguồn NSNN ước đạt 479 nghìn tỷ đồng tăng 22,6% svck, hoàn thành 66% kế hoạch 2023.

- Trong bối cảnh nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn do hoạt động sản xuất suy giảm, cầu tiêu dùng suy yếu, đầu tư công tiếp tục được coi là bộ phận quan trọng để hỗ trợ nền kinh tế. Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 9T2023, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 2.260 nghìn tỷ đồng, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước với vốn đầu tư của Nhà nước đạt 415 nghìn tỷ đồng, chiếm 18%, tăng 24,2% svck.
- Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Nhà nước đã tiếp tục thực hiện các giải pháp như: giảm thuế, phí, lệ phí cho doanh nghiệp, huy động nguồn lực từ xã hội, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Trong năm 2023, thu ngân sách sẽ giảm một phần là nhà nước hỗ trợ nền kinh tế thông qua giảm thuế phí một phần do nền kinh tế gặp khó khăn, đặc biệt lĩnh vực BĐS khiến nguồn thu giảm, và chi ngân sách sẽ tăng do Nhà nước sẽ tiếp tục thực hiện các hoạt động chi tiêu công hỗ trợ nền kinh tế.

TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

LẠM PHÁT HẠ NHIỆT TRONG T10/2023 VÀ CPI 10T2023 CHỈ 3,2% SO VỚI MỤC TIÊU LẠM PHÁT 4,5% CỦA CHÍNH PHỦ

Chỉ số giá tiêu dùng



	Thg10 23	Thg10 22
Chỉ số giá tiêu dùng CPI (hàng tháng, % yoy)	3,59%	4,30%
Các ngành tác động tăng nhiều nhất		
Giáo dục	7,14%	10,64%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	6,88%	5,42%
Hàng hoá và dịch vụ khác	5,91%	3,11%
Giao thông	3,90%	1,81%
Đồ uống và thuốc lá	2,84%	3,60%
CPI tổng thể	3,59%	4,30%

Các ngành tác động giảm nhiều nhất		
Bưu chính viễn thông	-1,34%	-0,17%

Nguồn: TCTK

- Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2023 tăng 0,08% so với tháng trước, tăng 3,2% so với tháng 12/2022 và tăng 3,59% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 10T2023, CPI tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2022; lạm phát cơ bản tăng 4,38%.
 - Lạm phát và lạm phát cốt lõi đều hạ nhiệt trong Tháng 10/2023, nhờ (1) giá xăng dầu & giá gas trong nước tiếp tục giảm, và (2) dịch vụ giáo dục và y tế tăng chậm hơn so với tháng trước.
 - Đây là tín hiệu tích cực cho nền kinh tế Việt Nam, thể hiện việc kiểm soát lạm phát đang được thực hiện hiệu quả. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng lạm phát cơ bản vẫn ở mức cao, trung bình 10T tăng 4,38%, cao gần bằng mục tiêu của Chính phủ (4,5%).
- **Cho cả năm 2023, chúng tôi kỳ vọng lạm phát cuối năm dao động trong khoảng 3,5%.**

PHỤ LỤC 1

CÁC CHỈ SỐ VĨ MÔ VIỆT NAM THEO THÁNG

Dữ liệu hàng tháng	T11/22	T12/22	T1/23	T2/23	T3/23	T04/23	T05/23	T06/23	T07/23	T08/23	T09/23	T10/23
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	3,5%	0,2%	-14,9%	7,2%	-2,0%	-2,4%	0,5%	1,8%	2,3%	3,5%	2,9%	4,1%
<i>Khai khoáng</i>	16,8%	-5,1%	-13,0%	9,9%	-4,2%	-5,5%	2,9%	0,2%	-2,1%	-7,1%	-6,4%	-5,7%
<i>Chế biến, chế tạo</i>	2,3%	0,6%	-15,6%	6,8%	-2,5%	-2,8%	-0,9%	2,2%	2,6%	4,3%	3,8%	4,8%
<i>Sản xuất và phân phối điện</i>	2,7%	1,3%	-12,4%	8,3%	1,8%	2,3%	7,7%	-0,7%	3,8%	5,6%	3,0%	5,6%
<i>Cung cấp nước, xử lý rác thải</i>	7,0%	5,5%	-1,4%	7,1%	11,1%	8,1%	4,7%	5,7%	1,4%	1,9%	7,0%	5,2%
Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)	47,4	46,4	47,4	51,2	47,7	46,7	45,3	46,2	48,7	50,5	49,7	49,6
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	17,5%	17,1%	12,8%	15,5%	11,5%	11,7%	8,1%	6,7%	6,9%	6,9%	7,5%	7,0%
CPI (t/t)	0,4%	0,0%	0,5%	0,4%	-0,2%	-0,3%	0,0%	0,3%	0,5%	0,9%	1,1%	0,1%
CPI (n/n)	4,4%	4,5%	4,9%	4,3%	3,4%	2,8%	2,4%	2,0%	2,1%	3,0%	3,7%	3,6%
Kim ngạch xuất khẩu (% n/n)	-8,9%	-15,9%	-23,5%	10,5%	-14,8%	-16,4%	-6,0%	-10,3%	-1,8%	-6,2%	2,9%	6,4%
Kim ngạch nhập khẩu (% n/n)	-7,6%	-14,6%	-22,1%	-7,1%	-11,5%	-19,8%	-17,8%	-18,2%	-11,6%	-5,6%	0,3%	5,0%
Cán cân thương mại (triệu USD)	742	500	656	2.300	650	1.834	2.240	3.087	3.067	3.439	2.199	3.000
FDI giải ngân (triệu USD)	2.230	2.720	1.350	1.20	1.770	1.53	1.800	2.371	1.559	1.52	2.813	2.087
FDI đăng ký (triệu USD)	2.390	1.510	1.510	790	1.930	1.535	1.776	1.877	2.677	1.315	1.974	5.236

PHỤ LỤC 2

CÁC CHỈ SỐ VĨ MÔ VIỆT NAM THEO QUÝ

Dữ liệu hàng quý	Q4 2021	Q1 2022	Q2 2022	Q3 2022	Q4 2022	Q1 2023	Q2 2022	Q3 2023
GDP (n/n)	5.22%	5.05%	7.72%	13.67%	5.92%	3.32%	3.72%	4.24%
<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	3.16%	2.53%	3.02%	3.24%	3.85%	2.52%	3.07%	3.43%
<i>Công nghiệp và xây dựng</i>	5.61%	6.41%	8.87%	12.91%	4.22%	-0.40%	1.13%	2.41%
<i>Dịch vụ</i>	5.42%	4.64%	8.56%	18.86%	8.12%	6.79%	6.33%	6.32%
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	6.37%	6.81%	10.83%	10.94%	3.02%	-2.25%	-0.21%	3.54%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	-2.83%	4.44%	19.46%	41.24%	17.11%	13.87%	8.80%	7.30%
Kim ngạch xuất khẩu (YTD) (triệu USD)	336.250	88.579	96.832	95.343	89.049	79.170	85.747	94.620
Kim ngạch nhập khẩu (YTD) (triệu USD)	332.250	87.770	97.581	89.980	85.340	75.100	77.480	86.020
Cán cân thương mại (triệu USD)	4.000	890	-750	5.363	3.709	4.070	8.267	8.600
FDI giải ngân (triệu USD)	6.460	4.420	5.640	5.368	6.972	4.320	5.892	5.701
FDI đăng ký (triệu USD)	5.336	7.280	4.480	3.713	7.097	4.230	5.966	5.188

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM Tel: (+84 28) 73007000

Fax: (+84 28) 7300375

Website: www.acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10 Phan Chu Trinh Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (+84 24) 39429395

Fax: (+84 24) 39429407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyền Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)

trungtn@acbs.com.vn

KHOẢNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)

hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)

minhtvh@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)

hungpv@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)

huvvp@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung

(+84 28) 7300 6879 (x1084)

dungln.hso@acbs.com.vn

Khuyến cáo

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.